

HỌC TIẾNG ANH TRONG KỶ NGUYÊN AI: PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGÔN NGỮ VÀ NĂNG LỰC AI QUA DỰ ÁN “A MULTICULTURAL WORLD”

■ Vũ Thị Thanh Mai | Tổ Tiếng Anh

Trong bối cảnh công nghệ số và trí tuệ nhân tạo đang hiện diện ngày càng rõ nét trong học tập và đời sống, câu hỏi đặt ra cho giáo dục không còn đơn thuần là “*Có nên cho học sinh sử dụng AI hay không?*”, mà quan trọng hơn là “*Làm thế nào để các em biết sử dụng AI đúng cách, có mục đích và thực sự phục vụ cho việc học?*”. Với môn Tiếng Anh, AI mở ra nhiều cơ hội để học sinh sử dụng ngôn ngữ trong những tình huống mới, khi tiếng Anh không chỉ là nội dung cần học mà còn trở thành công cụ để tìm kiếm thông tin, diễn đạt ý tưởng, giao tiếp và sáng tạo.

Tinh thần ấy cũng phù hợp với chủ đề Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026: “**Thực học, thực hành, làm chủ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo để xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời**”. Kế hoạch của Trường THPT

Huỳnh Văn Nghệ đặc biệt nhấn mạnh việc tạo điều kiện để người học thực hành kỹ năng số, sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm, đồng thời khuyến khích các hoạt động học tập gắn với công nghệ và tạo ra những sản phẩm có khả năng ứng dụng trong thực tiễn.

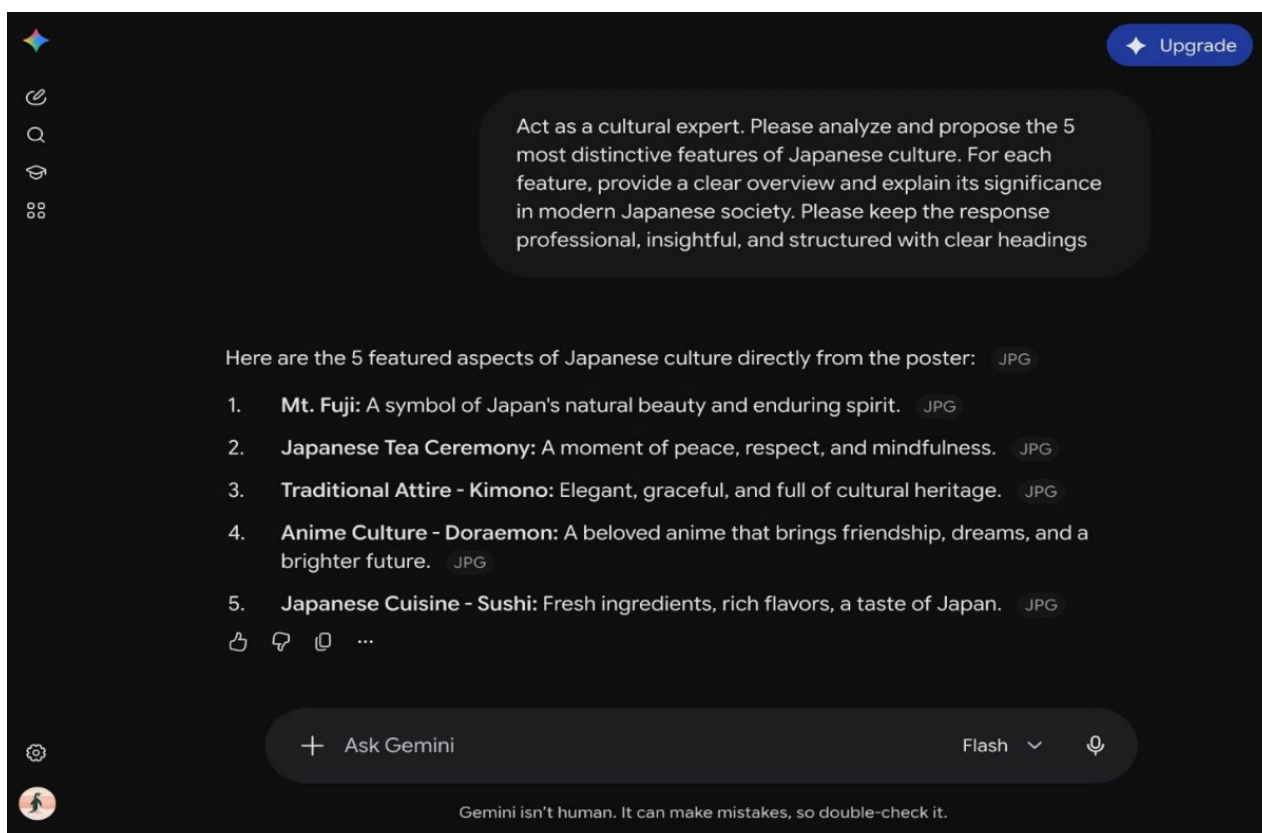
Từ định hướng đó, trong quá trình giảng dạy Unit 2: A Multicultural World – Tiếng Anh 12, tôi đã thử đưa AI vào lớp học theo một cách khá gần gũi: hướng dẫn học sinh viết prompt bằng tiếng Anh để giao tiếp với AI, từ đó thiết kế poster giới thiệu văn hóa của một quốc gia và sử dụng chính sản phẩm ấy cho phần thuyết trình bằng tiếng Anh.



Từ học tiếng Anh đến sử dụng tiếng Anh để sáng tạo

A Multicultural World là một chủ đề có nhiều chất liệu để học sinh khám phá. Các em không chỉ được tiếp cận với những khái niệm như *cultural diversity*, *cuisine*, *traditions*, *customs*, *festivals* mà còn có cơ hội tìm hiểu những nét văn hóa đặc trưng của nhiều quốc gia. Bên cạnh năng lực giao tiếp và hợp tác, tôi đã thiết kế các hoạt động học tập hướng đến việc phát triển năng lực số và năng lực AI cho học sinh.

Thay vì kết thúc bài học bằng một bài tập thuần túy trong sách giáo khoa, học sinh được giao một nhiệm vụ có sản phẩm cụ thể: làm việc theo nhóm, lựa chọn một quốc gia, tìm hiểu về ngôn ngữ, ẩm thực, trang phục, phong tục, lễ hội và những nét văn hóa tiêu biểu; sau đó thiết kế một poster giới thiệu về đất nước và nền văn hóa ấy. Cuối cùng, các nhóm sử dụng poster của mình để thực hiện một bài thuyết trình ngắn bằng tiếng Anh trước lớp. Điểm mới trong hoạt động này là học sinh không chỉ được yêu cầu “dùng AI để làm poster” mà trước khi sử dụng công cụ, các em phải học cách giao tiếp với AI bằng tiếng Anh.



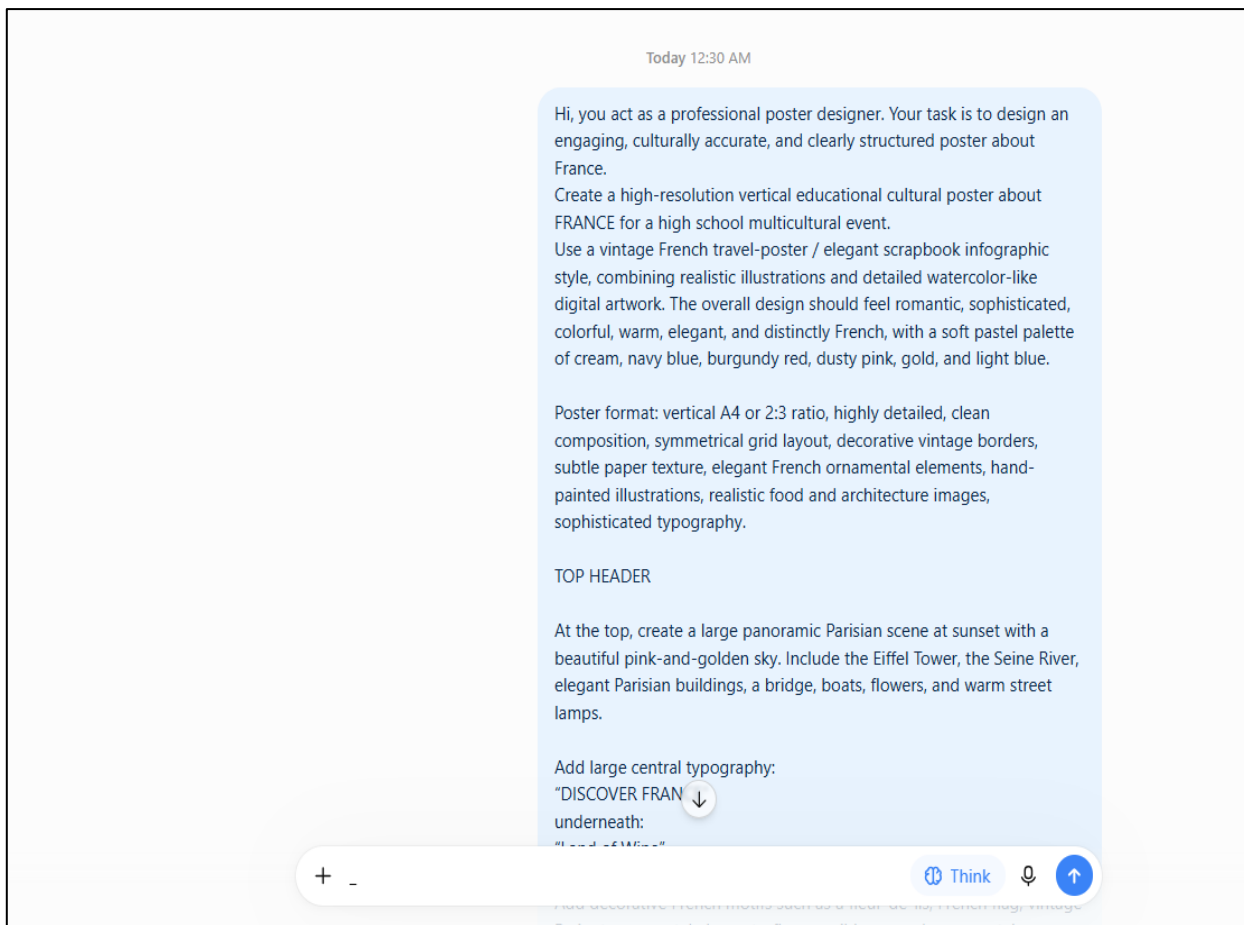
Học sinh tìm hiểu thông tin và xây dựng ý tưởng cho poster

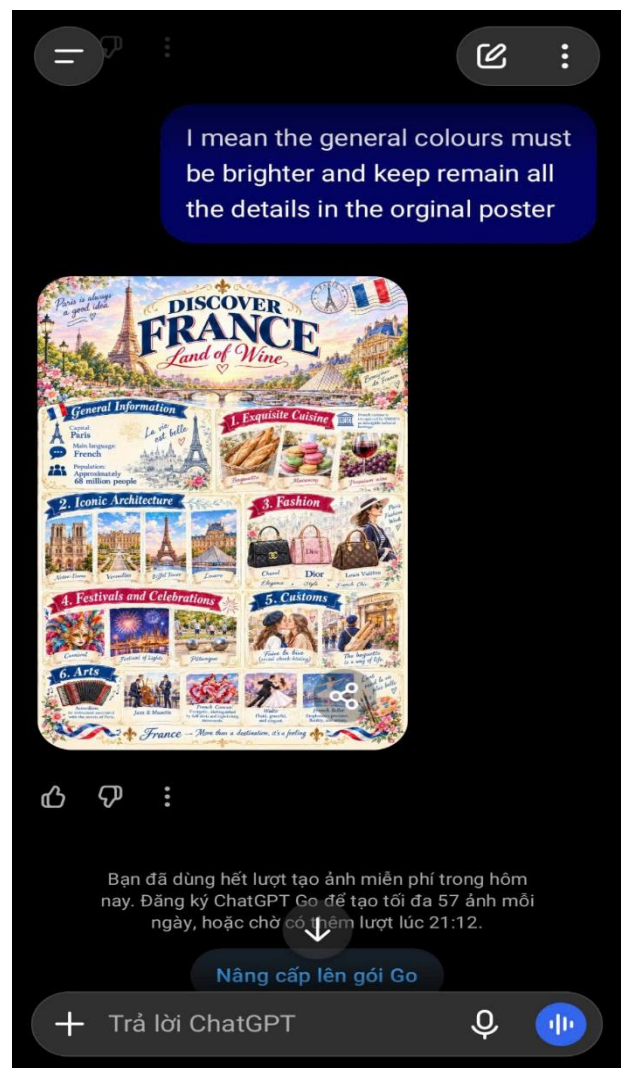
Học cách viết prompt – học cách diễn đạt điều mình muốn

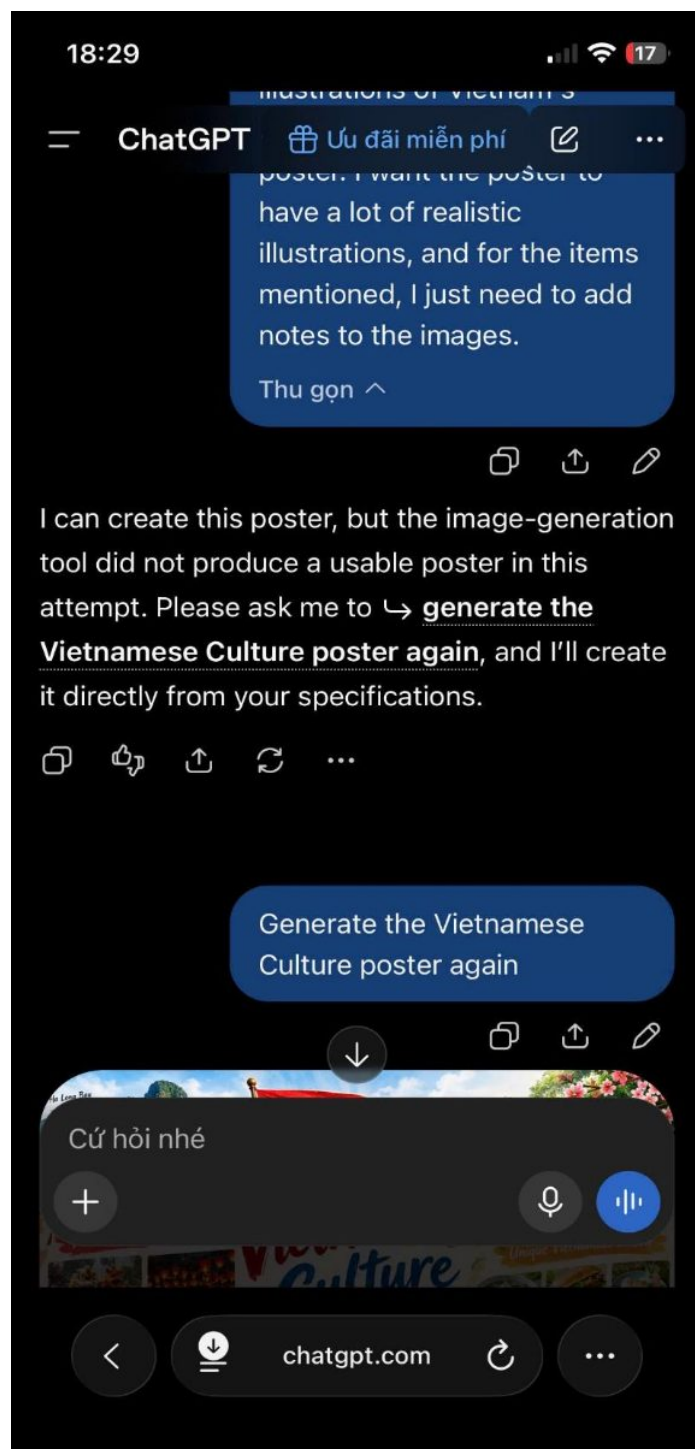
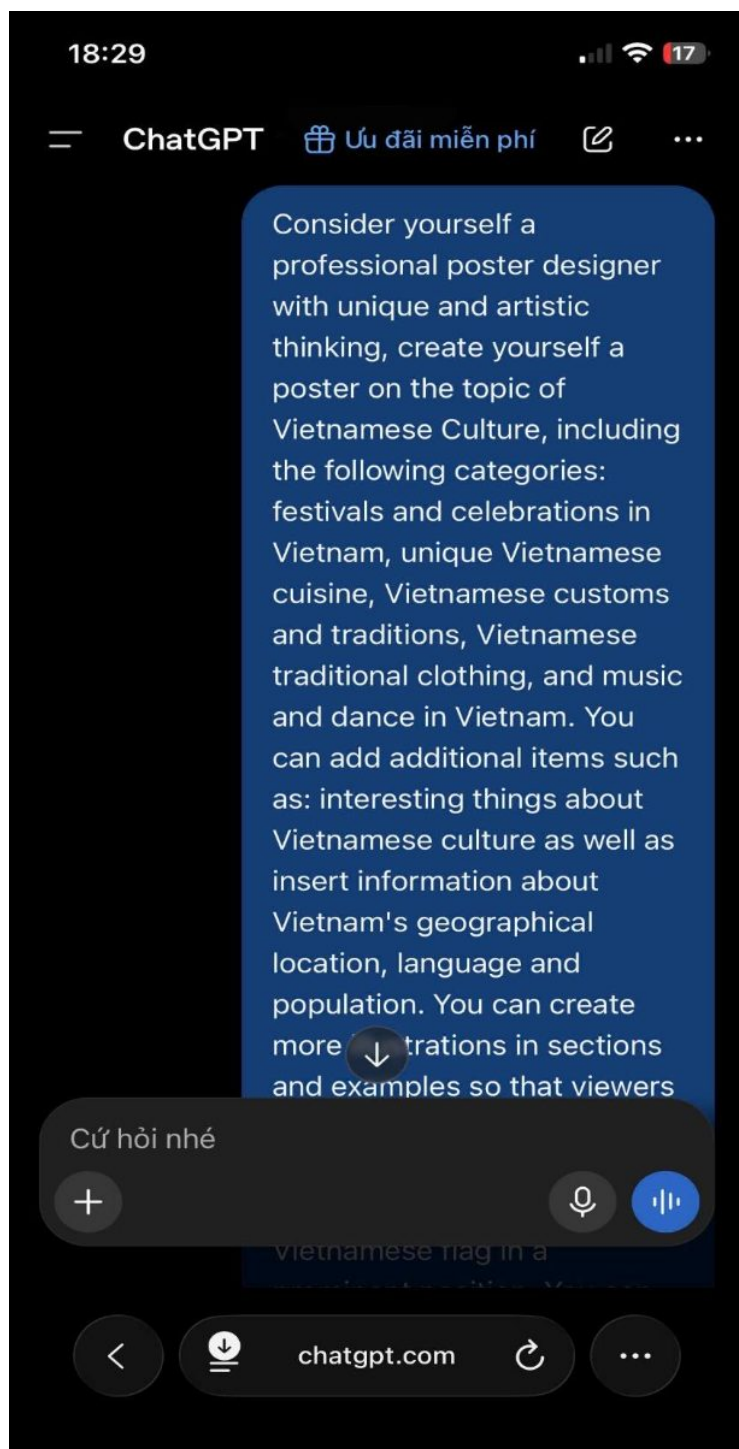
Muốn AI hiểu đúng, trước hết người học phải biết mình muốn gì và phải diễn đạt điều đó đủ rõ ràng. Vì vậy, học sinh được hướng dẫn xây dựng prompt theo năm thành phần cơ bản:

Role – Task – Context – Visual Style – Constraints. Đây chính là cấu trúc giúp các em biết xây dựng câu lệnh có mục tiêu rõ ràng cho các mô hình AI tạo sinh.

Chẳng hạn, thay vì chỉ yêu cầu: “*Create a poster about Vietnamese culture*”, học sinh từng bước phát triển yêu cầu của mình cụ thể hơn: AI cần đóng vai trò gì, cần tạo sản phẩm gì, poster dành cho đối tượng nào, những nội dung văn hóa nào cần xuất hiện, phong cách hình ảnh ra sao, màu sắc và bố cục như thế nào, thông tin nào cần được ưu tiên ...







Prompt bằng tiếng Anh do học sinh xây dựng để giao tiếp với AI trong quá trình thiết kế poster.

Chính ở bước này, việc “học tiếng Anh” bắt đầu chuyển thành “dùng tiếng Anh”. Để viết được một prompt tốt, học sinh phải lựa chọn từ vựng phù hợp, viết câu mạch lạc, diễn đạt

yêu cầu cụ thể và tổ chức ý tưởng theo một trình tự hợp lý. Khi kết quả AI tạo ra chưa đúng mong muốn, các em lại phải đọc, nhận xét, điều chỉnh câu lệnh và thử lại. Một từ chưa chính xác, một yêu cầu còn mơ hồ hay một chi tiết bị bỏ sót đều có thể khiến sản phẩm thay đổi.

Vì thế, prompt không đơn thuần là một câu lệnh cho máy. Trong hoạt động này, nó trở thành một sản phẩm ngôn ngữ có mục đích giao tiếp thực sự.

AI hỗ trợ sáng tạo, nhưng học sinh vẫn là người quyết định

Một điều tôi đặc biệt lưu ý với học sinh là: AI không làm thay người học. Các công cụ như Canva, ChatGPT hay Gemini có thể hỗ trợ tạo ý tưởng và thiết kế sản phẩm, nhưng học sinh vẫn phải là người lựa chọn nội dung, kiểm tra thông tin, quyết định hình ảnh nào phù hợp và chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng. Học sinh cần hiểu AI chỉ đóng vai trò hỗ trợ trong thiết kế poster; quyền chủ động và quyết định sáng tạo vẫn thuộc về người học. Đồng thời, các em cần nhận thức được khả năng AI có thể tạo ra hình ảnh hoặc thông tin văn hóa chưa chính xác và phải biết kiểm chứng trước khi sử dụng.

Quá trình ấy khiến hoạt động thiết kế poster không dừng lại ở việc tạo ra một sản phẩm đẹp mắt. Các em phải liên tục đặt câu hỏi: *Thông tin này có đúng không? Hình ảnh này có thực sự đại diện cho nền văn hóa đó không? Nội dung nào nên đưa vào poster? Có quá nhiều thông tin trên không? Người xem có hiểu thông điệp mà nhóm muốn truyền tải không?*

Đó chính là lúc năng lực số, tư duy phản biện và năng lực ngôn ngữ được hình thành trong cùng một nhiệm vụ học tập.



Finland

Immerse into Finland

Northern
Lights

Culture



Sauna



Recognized by UNESCO
Intangible Cultural Heritage



Folk dance

Language



Moi!

Hej!

Hello!

Festivals



Blueberry pie

Salmon soup

Rye bread

Karelian pie



Midsummer
Bonfire, maypole,
flower crowns,
folk songs.



Pure nature,
endless beauty



Christmas
Santa, reindeer &
Christmas market

Welcome to FinLand









Những poster về văn hóa các quốc gia được học sinh thiết kế từ quá trình tìm hiểu thông tin, xây dựng prompt và tương tác với công cụ AI.

Từ sản phẩm số trở lại với giao tiếp thực

Poster hoàn thành chưa phải là điểm kết thúc của dự án. Các nhóm tiếp tục sử dụng chính sản phẩm của mình để thuyết trình bằng tiếng Anh trước lớp. Các em giới thiệu đất nước mình lựa chọn, giải thích những nét đặc trưng về ẩm thực, trang phục, lễ hội, phong tục và chia sẻ ý tưởng thiết kế của nhóm.

Ở bước này, công nghệ lùi về phía sau để nhường chỗ cho con người. AI có thể hỗ trợ tạo một hình ảnh đẹp, nhưng không thể thay học sinh đứng trước lớp để trình bày suy nghĩ của mình. Một poster có thể gây ấn tượng về thị giác, nhưng giá trị học tập chỉ thực sự được thể hiện khi học sinh hiểu nội dung, biết sử dụng ngôn ngữ để truyền đạt và có thể trao đổi với thầy cô, bạn bè về chính sản phẩm mình đã tạo ra.





Học sinh sử dụng poster do nhóm thiết kế làm phương tiện hỗ trợ cho phần thuyết trình bằng tiếng Anh.

Qua những phần trình bày ấy, điều đáng ghi nhận không chỉ là một poster hoàn chỉnh. Đằng sau mỗi sản phẩm là quá trình học sinh tìm kiếm và chọn lọc thông tin – sử dụng tiếng Anh để viết prompt – tương tác và điều chỉnh yêu cầu với AI – đánh giá sản phẩm – hoàn thiện thiết kế – chuẩn bị nội dung – và cuối cùng là thuyết trình bằng tiếng Anh. Như vậy, một nhiệm vụ học tập đã tạo ra nhiều cơ hội để học sinh sử dụng ngôn ngữ trong những mục đích khác nhau, thay vì chỉ hoàn thành từng bài tập riêng lẻ.

Học cùng AI để từng bước làm chủ AI

Qua hoạt động này, tôi nhận thấy việc đưa AI vào lớp học sẽ có ý nghĩa hơn khi giáo viên không bắt đầu từ câu hỏi “*Có công cụ AI nào mới?*”, mà bắt đầu từ câu hỏi “*Học sinh sẽ học được gì khi sử dụng công cụ này?*”

Nếu chỉ yêu cầu AI tạo một poster, học sinh có thể nhận được sản phẩm trong vài giây. Nhưng nếu các em phải nghiên cứu nội dung, suy nghĩ về ý tưởng, viết prompt bằng tiếng Anh, đánh giá kết quả AI trả về, chỉnh sửa sản phẩm và sử dụng sản phẩm đó để thuyết trình, AI không còn là công cụ giúp làm nhanh hơn. Nó trở thành một phần của quá trình học tập.

Quan trọng hơn, các em dần hiểu rằng biết sử dụng AI không đồng nghĩa với việc giao toàn bộ công việc cho AI. Làm chủ AI trước hết là biết đặt câu hỏi, biết đưa ra yêu cầu rõ ràng, biết kiểm chứng thông tin, biết lựa chọn và chỉnh sửa kết quả, đồng thời biết chịu trách nhiệm đối với sản phẩm cuối cùng của mình.

Điều này cũng gặp gỡ với tinh thần mà Tuần lễ hướng ứng học tập suốt đời năm 2026 hướng tới: không chỉ tiếp cận công nghệ mà phải “thực học, thực hành, làm chủ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo”. Kế hoạch của ngành Giáo dục Thành phố cũng nhấn mạnh việc rèn luyện cho người học tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề, hợp tác, năng lực số và năng lực sử dụng AI có trách nhiệm.

Với một giáo viên Tiếng Anh, có lẽ điều đáng mừng nhất sau hoạt động không chỉ nằm ở những poster nhiều màu sắc. Đó là khi học sinh nhận ra rằng những từ vựng, cấu trúc và kỹ năng tiếng Anh mình đang học có thể được sử dụng để giao tiếp, tìm hiểu thế giới, thể hiện ý tưởng và làm chủ những công cụ mới.

Từ một prompt bằng tiếng Anh đến một poster, từ một poster đến một bài thuyết trình, các em đã đi qua một hành trình nhỏ của việc học trong kỷ nguyên số: học để biết, học để làm, học để sáng tạo và học để thích ứng với những thay đổi không ngừng của công nghệ.

Và có lẽ, đó cũng chính là một cách thiết thực để nuôi dưỡng tinh thần học tập suốt đời từ mỗi giờ học hôm nay./.